

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Hà Thị Mão.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 ngày 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P; nơi cư trú: Số 06/16 tổ 1 xóm Tr, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phong Q; nơi cư trú: Số 06/16 tổ 1 xóm Tr, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 2004, chị và anh Nguyễn Phong Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2004, tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị và anh Q chung sống hạnh phúc được 13 năm. Đến năm 2017 trở lại đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị không còn tin tưởng anh Q về tình cảm, hơn nữa anh Q vay nợ bên ngoài của nhiều người chị phải trả nợ cho anh từ nhiều năm nay. Mâu thuẫn đã được hai gia đình phân tích hòa giải nhưng anh Q vẫn không sửa chữa, bao nhiêu tiền của để dành anh đều mang đi hết, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và cũng từ năm 2017 cho đến nay, tuy chị và anh Q sống chung một nhà nhưng đã ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để chị ổn định cuộc sống nuôi con.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Phong Q có hai con là Nguyễn Đức L1, sinh ngày 13/11/2005 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/8/2015. Khi ly hôn chị đồng ý giao con Nguyễn Đức L1 cho anh Nguyễn Phong Q nuôi dưỡng; chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Phương L. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh Nguyễn Phong Q.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị P và anh Q thể hiện: Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không còn yêu thương tin tưởng nhau trong tình cảm. Tuy ở chung một nhà nhưng chị P và anh Q ly thân khoảng 06 năm nay không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị P có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ, trường hợp không hòa giải được, đề nghị Tòa giải quyết cho chị P ly hôn với anh Q; về con chung: Chị P và anh Q có hai con là Nguyễn Đức L1, sinh ngày 13/11/2005 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/8/2015. Khi ly hôn Tòa án nên giao con Nguyễn Đức L1 cho anh Nguyễn Phong Q nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Phương L cho chị P nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: Địa phương không nắm được nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Phong Q đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án công bố lời khai của chị P.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Phong Q; về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q có hai con chung là Nguyễn Đức L1, sinh ngày 13/11/2005 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/8/2015. Giao con Nguyễn Đức L1 cho anh Nguyễn Phong Q nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Phương L cho chị P nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn

Phong Q cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Phong Q vắng mặt không có lý do, không có căn cứ bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q được xác lập từ ngày 04 tháng 10 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q chung sống hạnh phúc được 13 năm. Từ năm 2017 trở lại đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không tin tưởng nhau trong tình cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, và cũng từ đó đến nay tuy chị P và anh Q sống chung một nhà nhưng đã ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng đến nay không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

[6] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q có 02 con chung là Nguyễn Đức L1, sinh ngày 13/11/2005 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/8/2015. Hội đồng xét xử xét: Từ thời điểm anh chị sống ly thân đến nay, chị P và anh Q vẫn có trách nhiệm chăm sóc con chung. Hơn nữa để thuận tiện trong việc giáo dục giới tính cũng như nguyện vọng của các con. Mặt khác để bảo đảm cho sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho con nên giao con Nguyễn Đức L1 cho anh Nguyễn Phong Q trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Phương L cho chị P trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Phong Q.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Đức L1 cho anh Nguyễn Phong Q trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Phương L cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006605 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Phong Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 04/10/2004);
- Đương sự;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích P

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích P

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/12/2011);
- Đương sự;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích P

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích P

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 05/11/2011);
- Đương sự;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích P

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích P

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 10/10/1994);
- Đương sự;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích P

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Q Tr, quận
Hong Bang thành phố Hải Phòng
(CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích P

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Q Tr, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/11/2003);
- Đương sự;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.